C – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Giới thiệu số có bốn chữ số

Chẳng hạn, giới thiệu số 1423 :

– GV cho HS lấy ra 1 tấm bìa (như hình vẽ trong SGK) rồi quan sát, nhận xét để biết mỗi tấm bìa có 10 cột, mỗi cột có 10 ô vuông, mỗi tấm bìa có 100 ô vuông.

– Cho HS quan sát hình vẽ trong SGK (hoặc lấy và xếp các nhóm tấm bìa như trong SGK) rồi nhận xét để biết : mỗi tấm bìa có 100 ô vuông, nhóm thứ nhất có 10 tấm bìa, vậy nhóm thứ nhất có 1000 ô vuông (sử dụng phép đếm thêm 100 để có : 100, 200, 300,..., 1000) ; nhóm thứ hai có 4 tấm bìa như thế, vậy nhóm thứ hai có 400 ô vuông ; nhóm thứ ba chỉ có 2 cột, mỗi cột có 10 ô vuông, vậy nhóm thứ ba có 20 ô vuông ; nhóm thứ tư có 3 ô vuông. Như vậy trên hình vẽ có 1000, 400, 20 và 3 ô vuông.

– GV cho HS quan sát bảng các *hàng*, từ *hàng đơn vị đến hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn*. GV hướng dẫn HS nhận xét, chẳng hạn : coi (1) là *một đơn vị* thì ở hàng đơn vị có 3 đơn vị, ta viết 3 ở hàng đơn vị ; coi (10) là *một chục* thì ở hàng chục có 2 chục, ta viết 2 ở hàng chục ; coi (100) là *một trăm* thì ở hàng trăm có 4 trăm, ta viết 4 ở hàng trăm ; coi 1000 là *một nghìn* thì ở hàng nghìn có 1 nghìn, ta viết 1 ở hàng nghìn.

– GV nêu (hoặc hướng dẫn HS tự nêu) : số gồm 1 nghìn, 4 trăm, 2 chục, 3 đơn vị viết là : 1423, đọc là : "Một nghìn bốn trăm hai mươi ba". Cho vài HS chỉ vào 1423 rồi đọc số đó.

– GV hướng dẫn HS quan sát rồi nêu :

Số 1423 là số có bốn chữ số, kể từ trái sang phải : chữ số 1 chỉ một nghìn, chữ số 4 chỉ bốn trăm, chữ số 2 chỉ hai chục, chữ số 3 chỉ ba đơn vị.

Cho HS chỉ vào từng chữ số rồi nêu tương tự như trên (theo thứ tự từ hàng nghìn đến hàng đơn vị hoặc ngược lại, hoặc chỉ vào bất kì một trong các chữ số của số 1423).

2. Thực hành

Bài 1 : GV hướng dẫn HS nêu bài mẫu (tương tự như bài học) rồi cho HS tự làm và chữa bài.

Chú ý : Khi 1, 4, 5 ở hàng đơn vị của số có bốn chữ số thì cách đọc số tương tự như khi 1, 4, 5 ở hàng đơn vị của số có ba chữ số. Chẳng hạn : số 4231 đọc là :

"Bốn nghìn hai trăm ba mươi mốt", nhưng số 4211 lại đọc là : "Bốn nghìn hai trăm mười một" ; số 9174 đọc là : "Chín nghìn một trăm bảy mươi tư", nhưng số 9114 đọc là : "Chín nghìn một trăm mười bốn" ; số 2445 đọc là : "Hai nghìn bốn trăm bốn mươi lăm" và số 2415 đọc là : "Hai nghìn bốn trăm mười lăm" ...

Bài 2 : GV hướng dẫn HS nêu bài mẫu rồi tự làm bài và chữa bài.

Bài 3 : Cho HS tự nêu yêu cầu của bài tập rồi tự làm bài (bài này yêu cầu HS tự viết số thích hợp vào ô trống). Có thể cho HS thi đua nêu rồi viết số còn thiếu vào ô trống rồi đọc lần lượt các số trong dãy số.

Chú ý : – Nếu còn thời gian nên cho HS đọc nhiều lần từng dãy số.

– Nếu ít thời gian có thể chỉ cho HS làm phần a) ở trên lớp hoặc làm bài 3 khi tự học.